TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2025/QĐCNHGT-DS	*Đơn Dương, ngày 14 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 71 và 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 357, 430, 440, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Nguyễn Trịnh Tâm A với vợ chồng ông Trần Thanh T và bà Lê Thị Mai H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 3 năm 2025 của bà Nguyễn Trịnh Tâm A;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 3 năm 2025 về thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Trịnh Tâm A, sinh năm: 1976; Địa chỉ: thôn Đ, xã Q, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người bị kiện:* ông Trần Thanh T, sinh năm: 1970 và bà Lê Thị Mai H, sinh năm: 1975; Địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được quy định tại khoản 2, Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 3 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 3 năm 2025, cụ thể như sau:

- Ông Trần Thanh T và bà Lê Thị Mai H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Trịnh Tâm A số tiền 2.300.000.000đ (hai tỷ ba trăm triệu đồng).

- Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ

quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Đơn Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Đình Anh Vũ